

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HS-ST

Ngày: 31 – 10 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Nhưng

Ông Phạm Thanh Tương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bính – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/TLST-HS ngày 26 – 9 – 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Xuân H** Tên gọi khác: N;

Sinh ngày: 03 tháng 01 năm 1990; Nơi sinh: Xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ X, khối Y, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Ngô Xuân C và bà Nguyễn Thị H1; Anh chị em ruột: Có 04 người (bị cáo là con thứ tư trong gia đình); Vợ: Nguyễn Thị H2; Con: 01 con (sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2005, bị đưa vào trường giáo dưỡng (Quyết định số 1644 ngày 1 – 7 – 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An), năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 600/2008/HSST ngày 29 – 12 – 2008), đến ngày 30 – 8 – 2011 chấp hành xong bản án; Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 23 – 6 – 2017.

Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Xuân C

Sinh ngày: 03 – 12 – 1946; Nơi cư trú: Tổ X, khối Y, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vắng mặt.

2. Anh Cao Quang T

Sinh ngày: 03 – 02 – 1982; Nơi cư trú: Khối R, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị M

Nơi cư trú: Thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị O

Sinh ngày: 23 – 01 – 1997; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Vắng mặt.

2. Anh Lê Tín M

Sinh ngày: 12 – 8 – 1985; Nơi cư trú: Thôn G, xã Th, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23 – 6 – 2017, do thiếu tiền mua ma túy nên Ngô Xuân H đã gọi điện thoại cho anh Cao Quang T mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, biển số 37 N1 – xxxxx đưa về nhà cầm cho bố mình là ông Ngô Xuân C để lấy 8.000.000đ. Sau khi có tiền H đã nhờ một người tên A (không rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố V mua giúp 4.500.000đ tiền ma túy đá. Mua được ma túy H cùng đối tượng tên A sử dụng một ít, số còn lại là 5,0001 gam Methamphetamine, H đưa vào huyện K và liên lạc với một người tên T1 (không rõ lai lịch) để cùng sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 50 phút ngày 23 – 6 – 2017, trong lúc H và T1 đang đi ra từ trong quán cà phê S (thuộc thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) thì bị lực lượng Công an huyện Kỳ Anh bắt giữ và thu giữ toàn bộ tang vật, còn đối tượng tên T1 đã chạy thoát.

Tại bản kết luận giám định số 84/GĐMT-PC54 ngày 25 – 6 – 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng được đựng trong hai gói nilon gửi giám định có trọng lượng 5,0001 gam là Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 5,0001 gam Methamphetamine đựng trong một phong bì dán kín (đã lấy 0,1065 gam làm mẫu giám định) số còn lại là 4,8936 gam được niêm phong.

Ngô Xuân H khai nhận hành vi, diễn biến sự việc đúng như Viện kiểm sát truy tố.

Lời khai của chị Nguyễn Thị O, anh Lê Tín M xác nhận đã chứng kiến Ngô Xuân H bị Công an bắt quả tang, khi bị bắt H thừa nhận bản thân biết số chất tinh thể rắn màu trắng mà Công an thu giữ tại H là ma túy được H mua về để sử dụng.

Lời khai của anh Cao Quang T xác nhận: Được H đặt vấn đề mượn xe máy cầm cố lấy tiền đánh bài, anh T đã cho H mượn xe máy mang biển kiểm soát 37N1 – xxxxx, là xe anh T mượn của bà Nguyễn Thị M, mẹ anh T. Sau đó anh T cùng H vào huyện K chơi và anh T đã chứng kiến việc H bị Công an huyện Kỳ Anh bắt quả tang về hành vi tàng trữ ma túy, khi bị bắt H thừa nhận biết số chất tinh thể rắn màu trắng mà Công an thu giữ tại H là ma túy được H mua về để sử dụng. Tuy nhiên trong cả quá trình từ khi cho H mượn xe đến khi H bị bắt, anh T không biết mục đích của H cầm cố xe lấy tiền mua ma túy và không biết H tàng trữ ma túy trong người. Hiện nay anh T đã lấy lại xe máy và không có yêu cầu gì khác. Bà Nguyễn Thị M, mẹ anh T cũng không có yêu cầu gì.

Ông Ngô Xuân C xác nhận H cầm cố xe máy mang biển kiểm soát 37N1 – xxxxx cho ông để lấy 8.000.000đ, ông không biết mục đích H cầm cố xe để lấy tiền mua ma túy. Hiện nay ông đã trả lại xe cho anh T và không có yêu cầu gì đối với bị cáo H.

Tại bản cáo trạng số 29/CTr-KSĐT ngày 22 – 09 – 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử Ngô Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ tiếp tục khẳng định nội dung vụ án như Cáo trạng đã kết luận, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Ngô Xuân H từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 23 – 6 – 2017.

- Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, bên trong có chứa 4,8936 gam Methamphetamin.

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc bị cáo Ngô Xuân H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H tranh luận thừa nhận hành vi và tội phạm của mình, xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của anh Cao Quang T, ông Ngô Xuân C, chị Nguyễn Thị O, anh Lê Tín M, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định chất ma túy đủ cơ sở kết luận:

Trưa ngày 23 – 6 – 2017, tại thành phố V, tỉnh Nghệ An, Ngô Xuân H nhờ một người tên A đang đi lang thang tại bến xe thành phố V, tỉnh Nghệ An (không rõ lai lịch) mua giúp 4.500.000đ ma túy đá để sử dụng. Sau khi mua được H và A đã sử dụng hết một phần, phần còn lại H cất vào người đưa vào huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và liên lạc với người có tên là T1 (không rõ lai lịch) để cùng sử dụng. Lúc 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi H và T1 đang đi ra từ trong quán cà phê S ở xã C, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số ma túy H đang cất giấu trong người. Số ma túy bị thu giữ là Methamphetamin, có trọng lượng là 5,0001 gam.

Hành vi nêu trên của Ngô Xuân H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, quyết định truy tố của Viện kiểm sát hoàn toàn chính xác.

[2]. Về hình phạt: Hành vi của H là nguy hiểm, việc tàng trữ nhằm mục đích sử dụng ma túy của H xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, có khả năng gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác. Ngoài ra, H có nhân thân xấu: Năm 2005 bị xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản và tội “Cướp giật tài sản” và đã được đặc xá. Mặc dù vậy H vẫn không ăn năn hối cải, cho nên cần xử phạt H một cách nghiêm minh. Tuy nhiên, xét thấy, số lượng ma túy mà H tàng trữ là không lớn. Sau khi phạm tội H đã thành khẩn khai báo, do đó được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra bố H (ông Ngô Xuân C) là người được hưởng chính sách như thương binh (hạng 3), được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, mẹ H (bà Nguyễn Thị H1) được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, cho nên H còn được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vì

vậy vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt H từ 24 đến 30 tháng tù là phù hợp.

[3]. Về vật chứng: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, bên trong có chứa 4,8936g Methamphetamine (sau khi đã khấu trừ 0,1065g lấy làm mẫu giám định) là vật cấm lưu hành cho nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

[4]. Về dân sự: Ngô Xuân H mượn anh Cao Quang T xe máy nhãn hiệu Wave biển số 37N1 – xxxxx (xe máy của bà Nguyễn Thị M – mẹ anh Cao Quang T) cầm cố cho ông Ngô Xuân C để lấy tiền mua ma túy. Hiện nay chiếc xe máy đã được ông C trả cho anh T. Ông C, anh T và bà M không có yêu cầu gì thêm, miễn xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6]. Về trách nhiệm pháp lý của các đối tượng khác: Hai đối tượng có tên A và T1 hiện nay chưa xác định được lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý trong một vụ án khác.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Ngô Xuân C, anh Cao Quang T, bà Nguyễn Thị M vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định tại Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Ngô Xuân H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 23 – 6 – 2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, bên trong có chứa 4,8936g Methamphetamine (đã khấu trừ 0,1065g lấy làm mẫu giám định).

Đặc điểm và tình trạng vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10 – 10 – 2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc bị cáo Ngô Xuân H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Xuân H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Ngô Xuân C, anh Cao Quang T, bà Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo (H);
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Ông C, anh T, bà M);
- VKSND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THA DS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư

Hoàng Ngọc Tùng